

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v: Mất ấn chỉ tại VNI Vĩnh Phúc

**Kính gửi: - Văn phòng Tổng Công ty
- Ban tài chính kế toán**

VNI Vĩnh Phúc thông báo về việc mất ấn chỉ theo bảng kê sau:

STT	Loại ấn chỉ	Quyển số	Từ số seri đến seri	Số lượng
1	TNDS Xe máy	AA22/328558	1642786 -1642790	5
2	TNDS Xe máy	AA22/328559	1642791 - 1642795	5
3	TNDS Xe máy	AA22/328560	1642796 - 1642800	5
4	TNDS Xe máy	AA22/328561	1642801-1642805	5
5	TNDS Xe máy	AA22/328562	1642806 -1642810	5
6	TNDS Xe máy	AA22/328563	1642811 - 1642815	5
7	TNDS Xe máy	AA22/328564	1642816 -1642820	5
8	TNDS Xe máy	AA22/187956	939776 - 939780	5
9	TNDS Xe máy	AA22/187957	939781- 939785	5
10	TNDS Xe máy	AA22/187958	939786 - 939790	5
11	TNDS Xe máy	AA22/187986	939926 - 939930	5
12	TNDS Xe máy	AA22/187991	939951 - 939955	5
13	TNDS Xe máy	AA22/327436	1637176 - 1637180	5
14	TNDS Xe máy	AA22/327437	1637183 -1637185	3
15	TNDS Xe máy	AA22/327439	1637191 - 1637195	5
16	TNDS Xe máy	AA22/327449	1637241-1637245	5
17	TNDS Xe máy	AA22/327450	1637246-1637250	5
18	TNDS Xe máy	AA22/137033	685161-685165	5
19	TNDS Xe máy	AA23/48487	242431 - 242435	5
20	TNDS Xe máy	AA23/48488	242436 - 242440	5
21	TNDS Xe máy	AA23/48489	242441 - 242445	5
22	TNDS Xe máy	AA22/204699	1023491-1023495	5
23	TNDS Xe máy	AA22/204700	1023496 - 1023500	5
24	TNDS Xe máy	AA22/204701	1023501 - 1023505	5
25	TNDS Xe máy	AA22/328542	1642706-1642710	5
26	TNDS Xe máy	AA22/328543	1642711-1642715	5
27	TNDS Xe máy	AA22/328545	1642721-1642725	5
28	TNDS Xe máy	AA22/328548	1642736-1642740	5
29	TNDS Xe máy	AA22/328550	1642746 - 1642750	5
30	TNDS Xe máy	AA22/328557	1642781-1642785	5
31	TNDS Xe máy	AA23/50136	250676-250680	5

